

Diễn Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Số: 312/HĐ-TP

V/v triển khai văn bản pháp luật và
định hướng tuyên truyền tháng
12/2022

Kính gửi:

- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 11/02/2022 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Diễn Châu năm 2022; Kế hoạch số 65/KH-HĐ ngày 15/3/2022 hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện năm 2022, Thông báo số 306-TB/HU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị Trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện; thành viên Hội đồng huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ của phòng, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. Tổ chức/chỉ đạo tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng (lồng ghép trong các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị, sinh hoạt Đảng hàng tháng...) để quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật mới trong tháng 12/2022 như sau:

1. Nghị định 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành từ 12/12/2022;

2. Thông tư 02/2022/TT-VPCP ngày 19/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc bãi bỏ một phần Thông tư 01/2017/TT-VPCP ngày 31/3/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có hiệu lực thi hành từ 05/12/2022;

3. Thông tư 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 01/12/2022;

4. Thông tư 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành từ 24/12/2022;

5. Thông tư 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng

dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, có hiệu lực thi hành từ 12/12/2022;

6. Thông tư 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, có hiệu lực thi hành từ 22/12/2022;

7. Thông tư 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2022;

8. Thông tư 08/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2022;

9. Thông tư 30/2022/TT-BCT ngày 04/11/2022 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, ngày 20/12/2022;

10. Thông tư 79/2022/TT-BQP ngày 04/11/2022 của Bộ Quốc phòng quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2022;

(Văn bản được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ [http://www.chinhphu.vn/Hệ thống văn bản/văn bản quy phạm pháp luật/loại văn bản](http://www.chinhphu.vn/Hệ_thống_văn_bản/văn_bản_quy_phạm_pháp_luật/loại_văn_bản)).

II. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, bằng hình thức phù hợp, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL, nhất là hiệu quả PBGDPL qua mạng xã hội facebook, zalo; trên hệ thống truyền thanh cơ sở..., trong đó cần tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung trọng tâm như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật nêu ở Mục I Công văn này.

2. Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức các quy định cơ bản của Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Luật cư trú 2020; Bộ luật Lao động; Luật an toàn vệ sinh lao động; Luật quản lý thuế; Luật phòng chống ma túy 2021; Luật, văn bản hướng dẫn thi hành và quy định về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: y tế; an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình; đất đai; hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; bảo vệ môi trường; thuế, hóa đơn; thủy sản, thú y; an toàn thực phẩm, phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em, lôi kéo trẻ em vào hoạt

động tội phạm, cản trở việc thực hiện các quyền của trẻ em...trong đó cần tập trung vào các vấn đề cần định hướng dư luận, được dư luận xã hội quan tâm, các vi phạm pháp luật phổ biến, thường xảy ra trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đất đai 2013 và các văn bản có liên quan về quyền của người sử dụng đất như tách thửa, hợp thửa, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng, thừa kế, góp vốn, tặng cho; quy định pháp luật về công chứng, chứng thực giao dịch về quyền sử dụng đất, trong đó nhấn mạnh sự khác nhau về giá trị pháp lý của văn bản công chứng và văn bản chứng thực; về trách nhiệm của người yêu cầu chứng thực/công chứng đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực/công chứng hợp đồng, giao dịch.....để Nhân dân biết, lựa chọn hình thức phù hợp.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hành vi dụ dỗ, lừa đảo liên quan đến hoạt động tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm, bán hàng lưu động kèm theo việc thực hiện hoạt động khuyến mãi, kinh doanh đa cấp chưa được cấp phép....đặc biệt hướng đến đối tượng tuyên truyền là phụ nữ, người cao tuổi. Tiếp tục tuyên truyền các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; các phương thức, các thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh..

- Tuyên truyền pháp luật an toàn giao thông, giải tỏa hành lang an toàn giao thông, chống tái lấn chiếm hàng lang an toàn giao thông; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt...theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, tập trung vào các hành vi sử dụng rượu bia, vượt quá tốc độ, chở hàng quá khổ, quá tải, coi nói thùng xe.

- Đẩy mạnh tuyên truyền hậu quả, tác hại của pháo; quy định về xử lý vi phạm hành chính và trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép pháo. Đẩy mạnh phong trào 03 không, 02 tự giác *“Không sản xuất, buôn bán pháo; Không tàng trữ, vận chuyển pháo; Không sử dụng pháo; Tự giác chấp hành các quy định cấm sản xuất, nhập lậu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại pháo; Tự giác phát hiện, tố giác hành vi vi phạm về pháo”*.

- Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nghĩa vụ quân sự; trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân; quy định của pháp luật công tác quốc phòng, quân sự; vận động, phát huy tinh thần, ý thức tự giác của công dân trong việc tham gia nghĩa vụ quân sự, cống hiến sức trẻ bảo vệ Tổ quốc là niềm vinh dự, tự hào của mỗi công dân; quyền lợi của công dân khi tham gia nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm phải chịu nếu trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự (quy định về xử lý vi phạm hành chính và trách nhiệm hình sự).

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về các quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, danh mục thông tin công khai, quy chế cung cấp thông tin, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.....; quy định pháp luật

về Trợ giúp pháp lý 2017, tư vấn, hướng dẫn pháp luật cho người dân trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Các xã ven biển tiếp tục tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định (IUU); các quy định xử phạt hành vi khai thác IUU theo quy định tại Nghị định 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung vào quy định về ghi nhật ký khai thác, vùng biển khai thác, quy định về cấm sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc để khai thác thủy sản; các quy định về lắp đặt, sử dụng và duy trì thiết bị VMS khi tham gia khai thác thủy sản và không vi phạm vùng biển nước ngoài, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp Giấy phép đăng ký thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá, các biện pháp đảm bảo cho người và tàu cá khi tham gia khai thác thủy sản.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các đối tượng đặc thù, tại các địa bàn trọng điểm, nhất là địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật như đất đai, an toàn giao thông, xây dựng, ma túy, mại dâm, đánh bạc, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,...; pháp luật phòng chống tra tấn, phòng chống mua bán người; công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền chính trị, dân sự; phòng chống tham nhũng...

5. Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia về giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh, xác thực điện tử VNeID và thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng dịch vụ công Nghệ An (<https://dichvucong.nghean.gov.vn>); lợi ích của bản sao điện tử chứng thực từ bản chính trong thực hiện TTHC trên môi trường mạng...

Trên đây là định hướng một số nội dung trọng tâm triển khai và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng 12/2022, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (b/c);
- TTr Huyện ủy (bc);
- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Ban Tuyên giáo HU (phối hợp);
- Trung tâm VHNTTT huyện;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: TT HĐPHPBGDPL.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Mạnh Hiên**

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 12/2022

(Kèm theo Công văn số 312/HĐPBGDPL-TP ngày 30/11/2022 của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Diễn Châu)

1. Nghị định 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành từ 12/12/2022;

Ngày 26/10/2022, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký ban hành Nghị định số 88/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, Nghị định quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức) quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 2 Nghị định thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định này.

Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp); Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; Cơ sở giáo dục đại học được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp các ngành, nghề chuyên môn đặc thù hoặc thuộc các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư,...

- Phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp nhân, tổ chức;

- Hộ kinh doanh, hộ gia đình có mở lớp đào tạo nghề;

- Cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

- Người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định này.

Hình thức xử phạt chính bao gồm: Cảnh cáo; phạt tiền.

Hình thức xử phạt bổ sung bao gồm: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; trục xuất; đình chỉ hoạt động có thời hạn; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn.

Mức phạt tiền trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng;

- Mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt đối với tổ chức, trừ quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11, khoản 1 và khoản 2 Điều 16, các khoản 1, 2 và 3 Điều 21, điểm a khoản 3 Điều 22, khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 của Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân;

- Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức;

- Hộ kinh doanh, hộ gia đình có mở lớp đào tạo nghề vi phạm các quy định của Nghị định này bị áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân.

Bên cạnh đó, Nghị định số 88/2022/NĐ-CP cũng quy định mức phạt với hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm: Các hành vi vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam,...

- Các hành vi vi phạm quy định về hoạt động tuyển sinh. hành vi vi phạm quy định về chương trình, giáo trình đào tạo; chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; quy mô lớp học; liên thông, liên kết đào tạo.

- Hành vi vi phạm quy định về kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập; biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo. các hành vi vi phạm quy định về hợp tác quốc tế, hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật trong giáo dục nghề nghiệp. hành vi vi phạm quy định về quản lý, cấp phát và sử dụng văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

- Hành vi vi phạm quy định đối với nhà giáo, người dạy và người học. hành vi vi phạm quy định về diện tích đất sử dụng tối thiểu, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; tài chính; kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

2. Thông tư 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có hiệu lực thi hành từ 01/12/2022;

Ngày 08/6/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BTC ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông tư này áp dụng đối với: Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Cơ quan hải quan, công chức hải quan; Cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về hải quan và quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu.

Nguyên tắc áp dụng:

Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để:

- Xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Xây dựng các Danh mục hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ và quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Hải quan.
- Thống kê Nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Phục vụ công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các lĩnh vực khác.

Ban hành kèm theo Thông tư 31/2022/TT-BTC là 02 Phụ lục:

Phụ lục I - Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Phụ lục II - Sáu (6) quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới.

Thông tư 31/2022/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và thay thế Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

3. Thông tư 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành từ 24/12/2022;

Nội dung nổi bật được nêu tại Thông tư 15/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Cụ thể, khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:

- Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ Văn, Lịch sử
- Môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí.

Trong đó, thời lượng giảng dạy của các môn học như sau:

- Toán, Ngữ văn: 252 tiết/môn học.
- Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử: 168 tiết/môn học.

Như vậy môn Toán, Ngữ Văn, Lịch sử trở thành môn học bắt buộc không chỉ các cơ sở giáo dục phổ thông mà cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

4. Thông tư 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, có hiệu lực thi hành từ 12/12/2022.

Theo đó, tại Điều 5, Thông tư 14/2022/TT-BTTTT về danh mục dịch vụ viễn thông công ích quy định rõ, dịch vụ viễn thông công ích bao gồm dịch vụ viễn thông bắt buộc và dịch vụ viễn thông phổ cập. Cụ thể:

Dịch vụ viễn thông bắt buộc, bao gồm:

Dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn (gồm: dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền dữ liệu qua vệ tinh; dịch vụ nhắn tin qua mạng viễn thông di động mặt đất);

Dịch vụ viễn thông di động hàng hải (qua hệ thống đài thông tin duyên hải) phục vụ các sự kiện tìm kiếm, cứu nạn trên biển;

Dịch vụ viễn thông phục vụ liên lạc khẩn cấp đến các số 113, 114 và 115.

Dịch vụ viễn thông phổ cập, bao gồm:

Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất:

- Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất.
- Dịch vụ truyền số liệu (truyền dẫn cáp quang, truyền dẫn viba, truyền dẫn vệ tinh) để kết nối thông tin từ đất liền ra các đảo, xã đảo, huyện đảo, nhà giàn trên biển.

Dịch vụ viễn thông di động mặt đất:

- Dịch vụ điện thoại.
- Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng.
- Dịch vụ nhắn tin.

Dịch vụ viễn thông di động hàng hải (dịch vụ điện thoại) phục vụ liên lạc cho ngư dân trên tàu, thuyền Việt Nam đánh bắt hải sản trên biển.

Ngoài ra, về giá dịch vụ viễn thông công ích, Điều 7, Thông tư 14/2022/TT-BTTTT quy định rõ, giá dịch vụ viễn thông công ích thuộc danh mục dịch vụ viễn thông công ích do Bộ TT&TT ban hành.

Trên cơ sở đề xuất của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, Bộ TT&TT quyết định giá dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật về giá.

5. Thông tư 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, có hiệu lực thi hành từ 22/12/2022;

Cụ thể, Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp cấp mới có thời hạn hiệu lực là 5 năm kể từ ngày cấp. Đối với hóa chất hữu cơ khó phân hủy (POP), thời hạn của Giấy phép là 5 năm kể từ ngày cấp hoặc bằng thời hạn đăng ký miễn trừ quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Thời hạn của Giấy phép cấp lại hoặc cấp điều chỉnh bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

Theo quy định mới, trước ngày 15/02 hàng năm (thay vì ngày 15/01 như cũ), tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp có trách nhiệm báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động hóa chất của năm trước theo Mẫu số 05a quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này đến Cục Hóa chất, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt địa điểm sản xuất, kinh doanh thông qua hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

Bên cạnh đó, Bộ cũng thay đổi quy định về ghi nhãn hóa chất như sau: Về thành phần hoặc thành phần định lượng phải ghi công thức hóa học, công thức cấu tạo; Về tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hóa chất thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 43/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 111/2021/NĐ-CP;...

6. Thông tư 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2022;

Ngày 13/10/2022 Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT; sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Theo đó, Thông tư này Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam như sau.

1) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 khoản 2 Điều 2 như sau:

“1. Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức quản lý hoạt động vận tải thủy trên tuyến quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này theo quy định của pháp luật hàng hải và giao thông đường thủy nội địa; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực thi, chấp hành các quy định của pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này được Bộ Giao thông vận tải phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý hoặc kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức quản lý đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo khác được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực thi, chấp hành các quy định của pháp luật về đường thủy nội địa đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được Bộ Giao thông vận tải phân cấp cho các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”.

2) Bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Giao thông vận tải xem xét, phân cấp việc tổ chức quản lý hoạt động vận tải thủy trên tuyến được đề xuất phân cấp theo quy định hiện hành.”

3) Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện như sau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến cảng vụ hàng hải khu vực, cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp) hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định, hồ sơ gồm:

a) Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách;

c) Các bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp, bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư,

trong đó có nội dung ngành nghề vận tải hành khách đường thủy; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.”.

4) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cảng vụ hàng hải khu vực gửi xin ý kiến bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bến đón trả khách do địa phương quản lý. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.

Đối với các tuyến được Bộ Giao thông vận tải phân cấp, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ gửi xin ý kiến bằng văn bản của cảng vụ hàng hải khu vực, cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.”.

5) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cảng vụ hàng hải khu vực, cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp) xem xét, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và trả lời nêu rõ lý do.”.

6) Bãi bỏ Điều 6 của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

7) Thay thế Phụ lục I, Phụ lục II của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam bằng Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

8) Bổ sung Phụ lục III vào Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam tương ứng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này cũng bãi bỏ Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 09 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy

định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Thông tư số 30/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Điều 1 Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Hàng hải.

7. Thông tư 08/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/10/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2022;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư 08/2022/TT-BVHTTDL về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

Cụ thể, Điều 5 của Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL được sửa đổi với nội dung mới như sau: “Phim được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP bao gồm các loại: Phim để chiếu, phát sóng, làm mẫu giới thiệu, trình Hội đồng thẩm định phim, phổ biến, phát hành theo quy định của pháp luật trên các hệ thống rạp, hệ thống truyền hình trong toàn quốc”.

So với thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL trước đó, sự sửa đổi lần này tại thông tư 08/2022/TT-BVHTTDL chỉ sửa đổi một số từ ngữ nhằm phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường xuất – nhập khẩu văn hóa phẩm, mà cụ thể ở đây là phim. Ngoài ra, sự thay đổi tại Thông tư mới không gây thay đổi tới bản chất vấn đề được quy định.

Bên cạnh việc sửa đổi cách sử dụng từ ngữ, Thông tư mới cũng bổ sung mẫu đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu phim.

8. Thông tư 30/2022/TT-BCT ngày 04/11/2022 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, ngày 20/12/2022;

Theo đó, Thông tư 30/2022/TT-BCT đã sửa đổi Khoản 2 và Khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá như sau:

“2. Quy định về mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá của Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

4. Quy định về mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá của Thông tư số [21/2013/TT-BCT](#) được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.”

9. Thông tư 79/2022/TT-BQP ngày 04/11/2022 của Bộ Quốc phòng quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2022;

Theo đó, quy định nguyên tắc ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng như sau:

- Biểu mẫu sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính được ban hành, quản lý và sử dụng thống nhất cho các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng.

- Việc ban hành, quản lý, sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Thông tư này.

- Được áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. (Điểm mới so với hiện hành)

Thông tư số 79/2022/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 22/12/2022 và thay thế Thông tư 78/2019/TT-BQP .

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT